

KẾ HOẠCH
Công tác cải cách hành chính năm 2025

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 8917/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước (CCHC) giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 3546/KH-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh về CCHC giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 13528/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch công tác CCHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND tỉnh về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Long An; Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Long An,

Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch công tác CCHC của Sở năm 2025, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Tập trung đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 8917/QĐ-UBND và Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC của tỉnh đã đề ra.

Khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện công tác CCHC năm 2024 thuộc phạm vi lĩnh vực được giao phụ trách nhằm nâng cao Chỉ số CCHC (PAR INDEX) và góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh (PAPI) và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức có liên quan và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Sở trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của ngành Nội vụ tỉnh và của tỉnh.

2. Yêu cầu

Nâng cao chất lượng thực hiện CCHC tại cơ quan, đơn vị, đáp ứng yêu cầu kế hoạch đề ra. Gắn kết chặt chẽ việc thực hiện CCHC với nhiệm vụ thường xuyên; tăng cường chỉ đạo, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện CCHC, bảo đảm chất lượng, hiệu quả trên cơ sở thực hiện các giải pháp tại Quyết định số 8917/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Sở trong thực hiện nhiệm vụ CCHC; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong năm 2025; bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng

thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

3. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được đề ra trong giai đoạn 2021-2025, được phân bổ trong năm 2025 (*Phụ lục 1 đính kèm*).

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025

1. Cải cách thể chế

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tuân thủ quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực nội vụ thuộc thẩm quyền của tỉnh; nâng cao chất lượng của việc tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan; tránh chồng chéo, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, minh bạch và tính khả thi khi áp dụng thực hiện; tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực nội vụ, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật, triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực nội vụ ở địa phương; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, các tổ chức thành viên và cộng đồng trong tham gia giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC lĩnh vực nội vụ liên quan đến tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi được giao phụ trách, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là các TTHC thuộc các lĩnh vực có số lượng, tần suất giao dịch lớn; tiếp tục rà soát, đánh giá TTHC lĩnh vực nội vụ trong quá trình thực hiện; kịp thời kiến nghị loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; rà soát kiến nghị loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý (nếu có).

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch 3295/KH-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh; tập trung đẩy mạnh triển khai thực hiện theo quy định đối với việc số hóa hồ sơ TTHC theo Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong

giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Rà soát, kiến nghị cắt giảm, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không hợp lý, không cần thiết; tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025. Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Thực hiện phân cấp trong giải quyết TTHC theo hướng thuận lợi cho nhân dân, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền nhiễu, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân; đảm bảo phân cấp đúng quy định (khi có hướng dẫn của Trung ương).

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục triển khai thực hiện khẩn trương, nghiêm túc các kết luận, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo tỉnh và Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 11/12/2024 của Ban Chỉ đạo tỉnh về định hướng đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Đề án số 25-ĐA/TU ngày 17/01/2025 của Tỉnh ủy về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị thuộc Sở, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp tỉnh, cấp huyện, giữa cấp trên và cấp dưới trong lĩnh vực nội vụ, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý giữa các cấp ở địa phương; theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp; đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân cấp; tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

Triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

Tiếp tục rà soát, cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ CBCCVC thuộc Sở theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại CBCCVC thuộc Sở theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh

giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ nội bộ Sở, tập trung vào những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, dễ phát sinh tiêu cực. Kiên quyết xử lý, sắp xếp, chuyển đổi vị trí công tác theo quy định và đối với những trường hợp CBCCVC vi phạm, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của Sở năm 2024, trong đó tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ CBCCVC thuộc Sở gắn với vị trí việc làm; thực hiện tốt chế độ, chính sách tiền lương đối với CBCCVC thuộc Sở theo quy định của Trung ương và của tỉnh gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng. Khuyến khích CBCCVC tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định về thực hiện cơ chế tự chủ kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, đơn vị **trực** thuộc Sở; thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, kết quả phân phối các quỹ theo cơ chế tài chính, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số

Tập trung tham mưu ban hành Kế hoạch, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025. Trong đó tập trung các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tham gia triển khai Kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, chia sẻ dữ liệu trong cơ quan nhà nước, cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tập trung thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa tỉnh với các Bộ, ngành phục vụ công tác CCHC, chuyển đổi số của tỉnh.

- Mở rộng tiện ích, phạm vi triển khai các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp, cung cấp thông tin, dịch vụ số thiết yếu cho người dân, doanh nghiệp. Trong đó, tiếp tục phát huy, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng của Chương trình xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ người có công và Chương trình chi trả trợ cấp ưu đãi người có công không dùng tiền mặt.

- Triển khai các giải pháp thực hiện công tác đảm bảo an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước. Tiếp tục chuẩn hóa, **số** hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa Sở với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện nghiêm túc số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ lĩnh vực nội vụ.

III. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, phân công trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan, đơn vị **trực** thuộc Sở trong triển khai các nội dung CCHC để bảo đảm kế hoạch được triển khai đồng bộ. Đồng thời, chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện kế hoạch trong phạm vi quản lý; xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các phòng, **ban**, đơn vị. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong CCHC.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để CBCCVC và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung CCHC của Đảng, Nhà nước. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau. Từng bước ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính.

3. Bố trí đủ CBCCVC có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Sở. Nâng cao năng lực nghiên cứu tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ CCHC. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ CBCCVC đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích CBCCVC hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ CBCCVC bằng nhiều biện pháp như: Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; đổi mới phương thức đánh giá CBCCVC dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện CCHC.

5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của **từng cơ quan, đơn vị**.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở xây dựng kế hoạch CCHC của mình và triển khai thực hiện những công việc được phân công tại Kế hoạch này theo đúng thời gian quy định (*Phụ lục 2 đính kèm*).

2. Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; **đề nghị** các cơ quan, đơn vị **trực** thuộc Sở kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo **giải quyết**./.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 4479/KH-SNV ngày 31/12/2024 của Sở Nội vụ).

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở (b/c);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, ban, ĐVSN trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP, XV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đại Tánh

PHỤ LỤC 1
MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
I. Cải cách thể chế				
1	Tiếp tục rà soát hoàn thiện hệ thống thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý CBCCVC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tập trung thực hiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.	Văn phòng Sở		
II. Cải cách TTHC				
2	Rà soát, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành (khi có hướng dẫn của Trung ương).	Các phòng, ban, ĐVSN thuộc Sở	Văn phòng Sở	
3	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, ĐVSN thuộc Sở	
4	100% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa Sở với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, ĐVSN thuộc Sở	
5	Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến; trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.	Các phòng, ban, ĐVSN thuộc Sở	Văn phòng Sở	

6	Đảm bảo số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết đạt tỷ lệ 100%.	Các phòng, ban, ĐVSN thuộc Sở	Văn phòng Sở	
7	90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai, cập nhật kịp thời.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	
8	80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.	Các phòng, ban, ĐVSN thuộc Sở	Văn phòng Sở	
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước				
11	Giảm tối thiểu bình quân 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021	ĐVSN thuộc Sở	Văn phòng Sở	
12	Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu trên 90%.	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, ĐVSN thuộc Sở	
IV. Cải cách chế độ công vụ				
13	Tiếp tục rà soát, xây dựng được đội ngũ CBCCVC có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, ĐVSN thuộc Sở	
V. Cải cách tài chính công				
14	Tiếp tục rà soát, thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tăng tính tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập đặc biệt là tự bảo đảm chi thường xuyên tối thiểu đạt 20%; đảm bảo 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, ĐVSN thuộc Sở	

VI. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số				
15	Có 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	Các phòng, ban, trung tâm thuộc Sở	Văn phòng Sở	
16	Có 50% hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	Các phòng, ban, trung tâm thuộc Sở	Văn phòng Sở	

Tổng cộng: 06 nội dung, 16 mục tiêu, chỉ tiêu./.

PHỤ LỤC 2
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2025

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
1	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC (06 nhiệm vụ)	1.1. Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2025 tại các đơn vị	- Kế hoạch kiểm tra CCHC - Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra - Thông báo hoặc biên bản kiểm tra - Báo cáo kết quả kiểm tra	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, ĐVSN thuộc Sở	Quý II, III, IV/2025	
		1.2. Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2026.	Kế hoạch của cơ quan	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, ĐVSN thuộc Sở	Theo kế hoạch của tỉnh	
		1.3. Xây dựng kế hoạch và triển khai điều tra đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.	- Kế hoạch của cơ quan - Báo cáo kết quả	Văn phòng Sở	Các ban, ĐVSN thuộc Sở	Trong năm (theo phân kỳ)	
		1.4. Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2025.	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, ĐVSN thuộc Sở	Quý I/2025	
		1.5. Xây dựng Kế hoạch khắc phục Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, ĐVSN thuộc Sở	Sau khi Trung ương công bố	
2	Cải cách thể chế (05 nhiệm vụ)	2.1. Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật	- Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2024	Văn phòng Sở	Các cơ quan, ĐVSN thuộc Sở	- Trước ngày 30/01/2025	

	vụ)		- Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật năm 2024 .			- Trước ngày 10/12/2025	
		2.2. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VPQPPL trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các ban, ĐVSN thuộc Sở	Quý I/2025	
		2.3. Tự kiểm tra, kiểm tra VBQPPL trên địa bàn tỉnh.	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm (theo phân kỳ)	
		2.4. Rà soát đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ VPQPPL không còn phù hợp quy định pháp luật hiện hành	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, ĐVSN thuộc Sở	Trong năm (theo phân kỳ)	
		2.5. Rà soát, công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực năm 2025.	Các văn bản liên quan	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, ĐVSN thuộc Sở	Quý I/2025	
3	Cải cách TTHC (05 nhiệm vụ)	3.1. Xây dựng Kế hoạch kiểm soát TTHC; Kế hoạch, rà soát, đánh giá TTHC năm 2025	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các ban, ĐVSN thuộc Sở	Quý I/2025	
		3.2. Triển khai thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh	Các văn bản liên quan	Văn phòng Sở	Các phòng ban, ĐVSN thuộc Sở	Trong năm (theo phân kỳ)	
		3.3. Công bố TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo VBQPPL của Trung ương (sau khi nhận được quyết định công bố TTHC của các bộ, ngành) và của địa phương.	Theo Quyết định công bố của UBND tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng ban, ĐVSN thuộc Sở	Trong năm (theo phân kỳ)	
		3.4. Rà soát, đánh giá, đơn giản hóa TTHC	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng ban, ĐVSN thuộc Sở	Quý III, IV/2025	

		3.5. Thực hiện các quy định tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Báo cáo của Sở khi có tiếp nhận các PAKN	Văn phòng Sở	Các phòng ban, ĐVSN thuộc Sở	Trong năm (theo phân kỳ)	
		4.1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng Sở	Các ban, ĐVSN thuộc Sở	Năm 2025 (khi có hướng dẫn của Trung ương theo phân kỳ)	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước (02 nhiệm vụ)	4.2. Thực hiện phân cấp quản lý giữa các cấp chính quyền địa phương theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tế của tỉnh	Theo Quyết định của UBND tỉnh	Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Văn phòng Sở	Năm 2025 (khi có quy định của Trung ương theo phân kỳ).	
		4.3. Rà soát, sắp xếp cơ quan, hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập để nâng cao hiệu quả hoạt động	Báo cáo riêng (hoặc lồng ghép trong báo cáo chuyên đề CCHC nếu có)	Văn phòng Sở	Các ĐVSN thuộc Sở	Trong năm (theo phân kỳ)	
5	Cải cách công vụ (04 nhiệm vụ)	5.1. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, bố trí CBCCVC theo đề án vị trí việc làm đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo của cơ quan (hoặc lồng ghép trong báo cáo CCHC định kỳ)	Văn phòng Sở và các đơn vị thuộc Sở	Các phòng, ban, ĐVSN thuộc Sở	Trong năm (theo phân kỳ)	
		5.2. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2025	- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của cơ quan - Báo cáo của cơ quan, đơn vị	Văn phòng Sở	Các ban, ĐVSN thuộc Sở	- Quý IV/2024. - Quý IV /2025	

		5.3 Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính	- Kế hoạch kiểm tra công vụ - Báo cáo	Văn phòng Sở và Thanh tra Sở	Các phòng, ban, ĐVSN thuộc Sở	Trong năm (theo phân kỳ)	
6	Cải cách tài chính công (04 nhiệm vụ)	6.1. Thực hiện quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021	Báo cáo riêng (hoặc lồng ghép trong báo cáo chuyên đề CCHC)	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc	Các ĐVSN thuộc Sở	Trong năm (theo phân kỳ)	
7	Cải cách tài chính công Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số (02 nhiệm vụ)	7.1. Xây dựng và theo dõi triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số tỉnh Long An năm 2024.	Kế hoạch của Sở; Báo cáo kết quả	Văn phòng Sở	Các ban, ĐVSN thuộc Sở	Quý I/2025, Quý IV/2025	
		7.2. Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương; kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật; kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng; kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu; kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ; kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp; kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh; kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	Báo cáo riêng (hoặc lồng ghép trong báo cáo chuyên đề về CCHC)	Văn phòng Sở; các phòng, đơn vị liên quan	Các đơn vị có liên quan	Trong năm (theo phân kỳ)	
		Tổng cộng: 07 lĩnh vực, 24 nhiệm vụ (trong đó 12 nhiệm vụ theo phân kỳ, 12 nhiệm vụ thực hiện theo tiến độ)/.					

